Phụ lục 01

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KCB BHYT BAN ĐẦU TUYẾN XÃ, TUYẾN HUYỆN

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn Liên ngành số 5725/HD-YT-BHXH ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Sở Y tế và BHXH TP Hà Nội)

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
I	**QUẬN ĐỐNG ĐA**			**141.500**		
1	01-267	Bệnh viện đa khoa Bảo Sơn 2 (thuộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Bảo Sơn)*	52 Nguyễn Chí Thanh, Láng Hạ, Đống Đa	4.500		3
2	01-234	Bệnh viện đa khoa tư nhân Hà Thành*	61 Vũ Thạnh, Đống Đa	6.200		3
3	01-150	Công ty cổ phần Bệnh viện Đông Đô*	Số 5 phố Xã Đàn, Đống Đa	7.500		3
4	01-035	Bệnh viện đa khoa tư nhân Hồng Hà (Công ty CP kinh doanh và điều trị Y tế Đức Kiên)	16 Nguyễn Như Đổ, Văn Miếu Đống Đa	2.000		3
5	01-020	Phòng khám đa khoa số 1 (TTYT quận Đống Đa)	107 Tôn Đức Thắng, Đống Đa	94.100		3
6	01-021	Phòng khám đa khoa Kim Liên (PK3-TTYT quận Đống Đa)	B20A, Tập thể Kim Liên, Đống Đa	11.000		3
7	01-064	Phòng khám đa khoa số 2 (TTYT quận Đống Đa)	Ngõ 122 Đường Láng, Đống Đa	11.000		3
8	01-082	Bệnh viện đa khoa tư nhân Tràng An	59 ngõ Thông Phong, Tôn Đức Thắng, Đống Đa	5.200	nhận đối tượng trên 15 tuổi	3
9	01-C51	TYT Phường Cát Linh (TTYT Đống Đa)	Phường Cát Linh	-		
10	01-C53	TYT phường Quốc Tử Giám (TTYT Đống Đa)	phường Quốc Tử Giám	-		
11	01-C54	TYT phường Láng Thượng (TTYT Đống Đa)	phường Láng Thượng	-		
12	01-C55	TYT phường Ô Chợ Dừa (TTYT Đống Đa)	phường Ô Chợ Dừa	-		
13	01-C56	TYT phường Văn Chương (TTYT Đống Đa)	phường Văn Chương	-		
14	01-C58	TYT phường Láng Hạ (TTYT Đống Đa)	phường Láng Hạ	-		
15	01-C59	TYT phường Khâm Thiên (TTYT Đống Đa)	phường Khâm Thiên	-		
16	01-C60	TYT Phường Thổ Quan (TTYT Đống Đa)	Phường Thổ Quan	-		

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
17	01-C61	TYT phường Nam Đồng (TTYT Đống Đa)	phường Nam Đồng	-		
18	01-C62	TYT phường Trung Phụng (TTYT Đống Đa)	phường Trung Phụng	-		
19	01-C63	TYT phường Quang Trung (TTYT Đống Đa)	phường Quang Trung			
20	01-C64	TYT phường Trung Liệt (TTYT Đống Đa)	phường Trung Liệt	-		
21	01-C65	TYT phường Phương Liên (TTYT Đống Đa)	phường Phương Liên	-		
22	01-C67	TYT phường Trung Tự (TTYT Đống Đa)	phường Trung Tự	-		
23	01-C68	TYT phường Kim Liên (TTYT Đống Đa)	phường Kim Liên	-		
24	01-C69	TYT phường Phương Mai (TTYT Đống Đa)	phường Phương Mai	-		
25	01-C71	TYT phường Khương Thượng (TTYT Đống Đa)	phường Khương Thượng	-		
II	**QUẬN HOÀNG MAI**			**188.400**		
1	01-030	PKĐK Lĩnh Nam (TTYT quận Hoàng Mai)	Phường Lĩnh Nam	97.000		3
2	01-045	PKĐK Linh Đàm (TTYT quận Hoàng Mai)	Linh Đàm	88.000		3
3	01-270	PKĐK Thu Cúc- Chi nhánh CTCP Y khoa & thẩm mỹ Thu Cúc	Số 32 Đại Từ, Đại Kim, Hoàng Mai	3.400		3
4	01-D51	TYT Phường Thanh Trì (TTYT Hoàng Mai)	Phường Thanh Trì	-		4
5	01-D62	TYT Phường Trần Phú (TTYT Hoàng Mai)	Phường Trần Phú	-		4
6	01-D64	TYT phường Yên Sở (Trung tâm y tế Hoàng Mai)	Phường Yên Sở	-		5
7	01-D57	TYT phường Tân Mai (Trung tâm y tế Hoàng Mai)	Phường Tân Mai	-		7
8	01-D56	TYT phường Đại Kim (Trung tâm y tế Hoàng Mai)	Phường Đại Kim	-		8
9	01-D63	TYT phường Hoàng Liệt (Trung tâm y tế Hoàng Mai)	Phường Hoàng Liệt	-		9
III	**QUẬN BA ĐÌNH**			**111.500**		
1	01-191	Bệnh viện đa khoa MEDLATEC*	Số 42-44 Nghĩa Dũng, Phúc Xá	31.000		3
2	01-933	Bệnh viện đa khoa Hồng Ngọc*	97 Nguyễn Trường Tộ	30.500		3

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
3	01-059	PKĐK 50 Hàng Bún (TTYT quận Ba Đình)	50 Hàng Bún	39.000		3
4	01-044	TTYT MT lao động công thương	99 Văn Cao	11.000	Nhận đối tượng trên 15 tuổi	3
5	01-A01	TYT phường Phúc Xá (TTYT quận Ba Đình)	Phường Phúc Xá			
6	01-A12	TYT phường Thành Công (TTYT quận Ba Đình)	Phường Thành Công			
7	01-A13	TYT phường Vĩnh Phúc (TTYT quận Ba Đình)	Phường Vĩnh Phúc			
IV	**QUẬN CẦU GIẤY**			**100.600**		
1	01-073	PKĐKKV Nghĩa Tân (TTYT quận Cầu Giấy)	117 A15 Nghĩa Tân	23.500		3
2	01-078	PKĐKKV Yên Hoà (TTYT quận Cầu Giấy)	Tổ 49 P. Yên Hoà	67.700		3
3	01-269	PKĐK Quốc tế Thu Cúc	216 Trần Duy Hưng, Trung Hòa	9.400		3
4	01-C01	TYT Phường Nghĩa Đô (TTYT quận Cầu Giấy)	Phường Nghĩa Đô			4
5	01-C02	TYT Phường Nghĩa Tân(TTYT quận Cầu Giấy)	Phường Nghĩa Tân			4
6	01-C03	TYT Phường Mai Dịch (TTYT quận Cầu Giấy)	Phường Mai Dịch			4
7	01-C04	TYT Phường Dịch Vọng (TTYT quận Cầu Giấy)	Phường Dịch Vọng			4
8	01-C05	TYT Phường Quan Hoa (TTYT quận Cầu Giấy)	Phường Quan Hoa			4
9	01-C06	TYT Phường Yên Hoà (TTYT quận Cầu Giấy)	PhườngYên Hoà			4
10	01-C07	TYT Phường Trung Hoà (TTYT quận Cầu Giấy)	Phường Trung Hoà			4
11	01-C08	TYT Phường Dịch Vọng Hậu (TTYT quận Cầu Giấy)	Phường Dịch Vọng Hậu			4
V	**QUẬN HAI BÀ TRƯNG**			**122.500**		
1	01-126	Bệnh viện đa khoa tư nhân Hà Nội*	29 Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng	14.200		3
2	01-206	Bệnh viện đa khoa Hồng Phát*	219 Lê Duẩn, P. Nguyễn Du	9.000		3
3	01-024	PKĐK 103 Bà Triệu (TTYT quận Hai Bà Trưng)	103 Bà Triệu	28.000		3
4	01-070	PKĐK Mai Hương (TTYT quận Hai Bà Trưng)	A1 ngõ Mai Hương	36.000		3
5	01-096	Công ty cổ phần Công nghệ y học Hồng Đức (PKĐK Việt Hàn *)	Số 9 Ngô Thì Nhậm	17.500		3

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
6	01-224	PKĐK Dr Binh Tele- Clinic*	Số 11-13-15 Phố Trần Xuân Soạn - Phường Ngô Thì Nhậm	17.800		3
7	01-D15	TYT phường Vĩnh Tuy	Phường Vĩnh Tuy			4
8	01-D14	TYT phường Đồng Tâm	Phường Đồng Tâm			4
9	01-D09	TYT phường Đống Mác	Phường Đống Mác			4
VI	**QUẬN HOÀN KIẾM**			**82.100**		4
1	01-022	PKĐK 26 Lương Ngọc Quyến (TTYT quận Hoàn Kiếm)	26 Lương Ngọc Quyến	18.000		3
2	01-057	PKĐK 21 Phan Chu Trinh (TTYT quận Hoàn Kiếm)	21 Phan Chu Trinh	24.700		3
3	01-076	Phòng khám Bác sĩ gia đình	50 C Hàng Bài	7.500		3
4	01-081	Trung tâm cấp cứu 115 (PK 11 Phan Chu Trinh)	11 Phan Chu Trinh	31.900		3
VII	**QUẬN THANH XUÂN**			**140.200**		
1	01-235	Bệnh viện đa khoa An Việt*	Số 1E Trường Chinh, Phương Liệt, T. Xuân	9.200		3
2	01-074	Phòng khám TTYT Quận Thanh Xuân	Ngõ 282 Khương Đình	66.800		3
3	01-361	Phòng khám 182 Lương Thế Vinh (Thuộc BV Đại học Quốc Gia)	182 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân	64.200		3
4	01-281	PKĐK Thu Cúc - Nguyễn Trãi chi nhánh Công ty cổ phần Y khoa & Thẩm mỹ Thu Cúc	126-136 Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội			
5	01-E01	TYT phường Nhân Chính (TTYT Thanh Xuân)	TYT phường Nhân Chính			
6	01-E02	TYT phường Thượng Đình (TTYT Thanh Xuân)	TYT phường Thượng Đình			
7	01-E03	TYT P.Khương Trung (TTYT Thanh Xuân)	TYT P.Khương Trung			
8	01-E04	TYT phường Khương Mai (TTYT Thanh Xuân)	TYT phường Khương Mai			
9	01-E05	TYT P.Thanh Xuân Trung (TTYT Thanh Xuân)	TYT P.Thanh Xuân Trung			
10	01-E06	TYT phường Phương Liệt (TTYT Thanh Xuân)	TYT phường Phương Liệt			
11	01-E07	TYT phường Hạ Đình (TTYT Thanh Xuân)	TYT phường Hạ Đình			
12	01-E08	TYT phường Khương Đình (TTYT Thanh Xuân)	TYT phường Khương Đình			
13	01-E09	TYT P.Thanh Xuân Bắc (TTYT Thanh Xuân)	TYT P.Thanh Xuân Bắc			

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
14	01-E10	TYT P.Thanh Xuân Nam (TTYT Thanh Xuân)	TYT P.Thanh Xuân Nam			
15	01-E11	TYT phường Kim Giang (TTYT Thanh Xuân)	TYT phường Kim Giang			
VIII	**QUẬN LONG BIÊN**			**87.300**		
1	01-249	Bệnh viện ĐK Quốc tế Bắc Hà	137 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội	4.100		3
2	01-250	Bệnh viện đa khoa Tâm Anh	108 Hoàng Như Tiếp, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	8.700		3
3	01-054	PKĐK GTVT Gia Lâm	481 Ngọc Lâm	21.000	Nhận đối tượng trên 6 tuổi	3
4	01-067	PKĐK Sài Đồng (TTYT q.Long Biên)	Thị trấn Sài Đồng	11.000		3
5	01-092	PKĐK trung tâm (TTYT q.Long Biên)	20 Quân Chính - P. Ngọc Lâm	38.800		3
6	01-218	PKĐK Bồ Đề (TTYT q.Long Biên)	Số 99 - Phố Bồ Đề	3.700		3
7	01-B51	TYT phường Thượng Thanh (TTYT q.Long Biên)	Tổ 10 Phường Thượng Thanh			4
8	01-B52	TYT phường Ngọc Thuỵ (TTYT q.Long Biên)	Tổ 17 Phường Ngọc Thuỵ			4
9	01-B53	TYT phường Giang Biên (TTYT q.Long Biên)	Tổ 5 Phường Giang Biên			4
10	01-B54	TYT phường Đức Giang (TTYT q.Long Biên)	Phố Trường Lâm, Phường Đức Giang			4
11	01-B55	TYT phường Việt Hưng (TTYTq. Long Biên)	Số 83/39 Phố Hoa Lâm, Phường Việt Hưng			4
12	01-B56	TYT phường Gia Thuỵ (TTYT q. Long Biên)	Ngõ 562 Phố Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thuỵ			4
13	01-B57	TYT phường Ngọc Lâm (TTYT q.Long Biên)	Số 20/298 Phố Ngọc Lâm			4
14	01-B58	TYT phường Phúc Lợi (TTYT q.Long Biên)	Tổ 9 Phường Phúc Lợi			4
15	01-B59	TYT phường Bồ Đề (TTYT q.Long Biên)	Phường Bồ Đề			4
16	01-B60	TYT phường Sài Đồng (TTYT q.Long Biên)	Số 2/557 Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng			4
17	01-B61	TYT phường Long Biên (TTYT q.Long Biên)	Tổ 13 Phường Long Biên			4
18	01-B62	TYT phường Thạch Bàn (TTYT q. Long Biên)	Phường Thạch Bàn			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
19	01-B63	TYT phường Phúc Đồng (TTYT q. Long Biên)	Số 159 Phố Tân Thụy, Phường Phúc Đồng			4
20	01-B64	TYT phường Cự Khối (TTYT q. Long Biên)	Tổ 9 Phường Cự Khối			4
IX	**QUẬN TÂY HỒ**			**33.300**		
1	01-023	PKĐK 124 Hoàng Hoa Thám	124 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ	8.100		3
2	01-066	PK 695 Lạc Long Quân	695 Lạc Long Quân	20.200		3
3	01-B01	TYT Phường Phú Thượng (TTYT quận Tây Hồ)	Phường Phú Thượng			4
4	01-B02	TYT Phường Nhật Tân (TTYT quận Tây Hồ)	Phường Nhật Tân			4
5	01-B03	TYT Phường Tứ Liên (TTYT quận Tây Hồ)	Phường Tứ Liên			4
6	01-B04	TYT Phường Quảng An (TTYT quận Tây Hồ)	Phường Quảng An			4
7	01-B05	TYT Phường Xuân La (TTYT quận Tây Hồ)	Phường Xuân La			4
8	01-B06	TYT Phường Yên Phụ (TTYT quận Tây Hồ)	Phường Yên Phụ			4
9	01-B07	TYT Phường Bưởi (TTYT quận Tây Hồ)	Phường Bưởi			4
10	01-B08	TYT Phường Thuỵ Khuê (TTYT quận Tây Hồ)	Phường Thuỵ Khuê			4
11	01-265	Phòng khám đa khoa Medlatec Tây Hồ	99 P. Trích Sài, Bưởi	5.000		3
X	**QUẬN HÀ ĐÔNG**			**115.000**		
1	01-041	Bệnh viện ĐK tư nhân 16A Hà Đông (Công ty TNHH 1TV 16A)*	Lô đất 150 khu dân dân Yên Phúc, Phúc La, Hà Đông	15.000		3
2	01-094	Bệnh viện đa khoa tư nhân Thiên Đức (Công ty TNHH một thành viên Bệnh viện Thiên Đức)*	207 Phùng Hưng	7.000		3
3	01-832	PKĐKKV Trung Tâm (TTYT quận Hà Đông)	57 Tô Hiệu	90.000		3
4	01-079	PKĐKKV Phú Lương (TTYT quận Hà Đông)	Phường Phú Lương	3.000		3
5	01-H01	Trạm y tế Phường Nguyễn Trãi	Phường Nguyễn Trãi			4
6	01-H03	Trạm y tế Phường Vạn phúc	Phường Vạn phúc			4
7	01-H04	Trạm y tế Phường Yết Kiêu	Phường Yết Kiêu			4
8	01-H05	Trạm y tế Phường Quang Trung	Phường Quang Trung			4
9	01-H06	Trạm y tế Phường Phúc La	Phường Phúc La			4
10	01-H07	Trạm y tế Phường Hà Cầu	Phường Hà Cầu			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
11	01-H09	TYT Xã Yên Nghĩa (TTYT q. Hà Đông)	Xã Yên Nghĩa			4
12	01-H10	Trạm y tế Phường Kiến Hưng	Phường Kiến Hưng			4
13	01-H11	TYT Xã Phú Lãm (TTYT q. Hà Đông)	Xã Phú Lãm			4
14	01-H12	TYT Xã Phú Lương (TTYT q. Hà Đông)	Xã Phú Lương			4
15	01-H13	TYT Xã Dương Nội (TTYT q. Hà Đông)	Xã Dương Nội			4
16	01-H14	Trạm y tế Phường Đồng Mai	Phường Đồng Mai			4
17	01-H15	Trạm y tế Phường Biên Giang	Phường Biên Giang			4
18	01-H16	Trạm y tế Phường Văn Quán	Phường Văn Quán			4
19	01-H17	Trạm y tế Phường Mộ Lao	Phường Mộ Lao			4
20	01-H18	Trạm y tế Phường Phú La	Phường Phú La			4
21	01-H19	Trạm y tế Phường La Khê	Phường La Khê			4
XI	**QUẬN NAM TỪ LIÊM**			**55.000**		
1	01-255	Bệnh viện đa khoa Chữ thập xanh	Số 33 đường Nguyễn Hoàng, P.Mỹ Đình 2	1.500		3
2	01-288	Bệnh viện đa khoa Hồng Ngọc- Phúc Trường Minh (trực thuộc Công ty TNHH Bệnh viện ĐKTN An Sinh - Phúc Trường Minh)	Số 8 đường Châu Văn Liêm, P.Phú Đô, Nam Từ Liêm, Hà Nội			
3	01-244	Bệnh viện Quốc tế DoLife	Số 108 đường Nguyễn Hoàng, P.Mỹ Đình 2			
4	01-091	PKĐK Cầu Diễn (TTYT quận Nam Từ Liêm)	Phường Cầu Diễn	48.500		3
5	01-208	PKĐK trực thuộc Công ty cổ phần Trung tâm Bác sỹ gia đình Hà Nội*	Số 75 đường Hồ Mễ Trì, P. Trung Văn	5.000		3
6	01-G13	TYT Phường Tây Mỗ (TTYT quận Nam Từ Liêm)	Phường Tây Mỗ			4
7	01-G15	TYT Phường Đại Mỗ (TTYT quận Nam Từ Liêm)	Phường Đại Mỗ			4
8	01-231	TYT Phường Phương Canh	Phường Phương Canh			4
9	01-232	TYT Phường Mỹ Đình 2	Phường Mỹ Đình 2			4
10	01-G12	TYT Phường Mỹ Đình 1 (TTYT quận Nam Từ Liêm)	Tổ 13 Nhân Mỹ, Phường Mỹ Đình			4
11	01-G16	TYT phường Trung Văn (TTYT quận Nam Từ Liêm)	Phường Trung Văn			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
12	01-G11	TYT Phường Xuân Phương (TTYT quận Nam Từ Liêm)	Phố Thị Cấm, Phường Xuân Phương			4
13	01-G01	TYT Phường Cầu Diễn (TTYT quận Nam Từ Liêm)				
14	01-222	TYT Phường Phú Đô (TTYT quận Nam Từ Liêm)				
XII	**QUẬN BẮC TỪ LIÊM**			**81.500**		
1	01-258	Bệnh viện đa khoa Phương Đông*	Số 9 Phố Viên, Cổ nhuế	25.200		3
2	01-083	PKĐK khu vực Chèm (TTYT quận Bắc Từ Liêm)	Phường Thụy Phương	24.800		3
3	01-251	PKĐK Trường Đại học Y Tế công cộng	1A đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm	31.500		3
4	01-G02	TYT Phường Thượng Cát (TTYT quận Bắc Từ Liêm)	Phường Thượng Cát			4
5	01-G03	TYT Phường Liên Mạc (TTYT quận Bắc Từ Liêm)	Phường Liên Mạc			4
6	01-G04	TYT Phường Đông Ngạc (TTYT quận Bắc Từ Liêm)	Phường Đông Ngạc			4
7	01-G05	TYT Phường Thụy Phương (TTYT quận Bắc Từ Liêm)	Phường Thụy Phương			4
8	01-G06	TYT Phường Tây Tựu (TTYT quận Bắc Từ Liêm)	Phường Tây Tựu			4
9	01-G07	TYT Phường Xuân Đỉnh (TTYT quận Bắc Từ Liêm)	Phường Xuân Đỉnh			4
10	01-G08	TYT Phường Minh Khai (TTYT quận Bắc Từ Liêm)	Phường Minh Khai			4
11	01-G09	TYT Phường Cổ Nhuế 1	Phường Cổ Nhuế 1			4
12	01-G10	TYT Phường Phú Diễn	Phường Phú Diễn			4
13	01-229	TYT Phường Cổ Nhuế 2	Phường Cổ Nhuế			4
14	01-230	TYT Phường Phúc Diễn	Phường Phúc Diễn			4
15	01-G17	TYT phường Xuân Tảo	Phường Xuân Tảo			4
16	01-G18	TYT phường Đức Thắng	Phường Đức Thắng			4
XIII	**THỊ XÃ SƠN TÂY**			**39.200**		
1	01-242	PKĐK Lê Lợi (TTYT Thị xã Sơn Tây)	Số 1 Lê Lợi	39.200		3
2	01-H56	TYT Phường Xuân Khanh (TTYT TX Sơn Tây)	Phường Xuân Khanh			4
3	01-H57	TYT Xã Đường Lâm (TTYT TX Sơn Tây)	Xã Đường Lâm			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
4	01-H58	TYT Xã Viên Sơn (TTYT TX Sơn Tây)	Xã Viên Sơn			4
5	01-H59	TYT Xã Xuân Sơn (TTYT TX Sơn Tây)	Xã Xuân Sơn			4
6	01-H61	TYT Xã Thanh Mỹ (TTYT TX Sơn Tây)	Xã Thanh Mỹ			4
7	01-H63	TYT Xã Kim Sơn (TTYT TX Sơn Tây)	Xã Kim Sơn			4
8	01-H65	TYT Xã Cổ Đông (TTYT TX Sơn Tây)	Xã Cổ Đông			4
XIV	**HUYỆN ĐÔNG ANH**			**17.300**		
1	01-084	PKĐK Miền Đông (TTYT huyện Đông Anh)	Xã Liên Hà	8.300		3
2	01-085	PKĐK Khu Vực I (TTYT huyện Đông Anh)	Xã Kim Chung	5.000		3
3	01-233	PKĐK thuộc Cty TNHH Hoàng Ngân*	Kim Nỗ	500		3
4	01-146	PKĐK Nam Hồng*	Số 4 Khu Cầu Lớn, Nam Hồng	3.500		3
5	01-F01	TYT thị trấn Đông Anh (TTYT h.Đông Anh)	Thị trấn Đông Anh			4
6	01-F02	TYT xã Xuân Nộn (TTYT h.Đông Anh)	Xã Xuân Nộn			4
7	01-F03	TYT xã Thụy Lâm (TTYT h.Đông Anh)	Xã Thụy Lâm			4
8	01-F04	TYT xã Bắc Hồng (TTYT h.Đông Anh)	Xã Bắc Hồng			4
9	01-F05	TYT xã Nguyên Khê (TTYT h.Đông Anh)	Xã Nguyên Khê			4
10	01-F06	TYT xã Nam Hồng (TTYT h.Đông Anh)	Xã Nam Hồng			4
11	01-F07	TYT xã Tiên Dương (TTYT h.Đông Anh)	Xã Tiên Dương			4
12	01-F08	TYT xã Vân Hà (TTYT h.Đông Anh)	Xã Vân Hà			4
13	01-F09	TYT xã Uy Nỗ (TTYT h.Đông Anh)	Xã Uy Nỗ			4
14	01-F10	TYT xã Vân Nội (TTYT h.Đông Anh)	Xã Vân Nội			4
15	01-F11	TYT xã Liên Hà (TTYTh.Đông Anh)	Xã Liên Hà			4
16	01-F12	TYT xã Việt Hùng (TTYTh.Đông Anh)	Xã Việt Hùng			4
17	01-F13	TYT xã Kim Nỗ (TTYT h.Đông Anh)	Xã Kim Nỗ			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
18	01-F14	TYT xã Kim Chung (TTYT h.Đông Anh)	Xã Kim Chung			4
19	01-F15	TYT xã Dục Tú (TTYT h.Đông Anh)	Xã Dục Tú			4
20	01-F16	TYT xã Đại Mạch (TTYT h.Đông Anh)	Xã Đại Mạch			4
21	01-F17	TYT xã Vĩnh Ngọc (TTYT h.Đông Anh)	Xã Vĩnh Ngọc			4
22	01-F18	TYT xã Cổ Loa (TTYT h.Đông Anh)	Xã Cổ Loa			4
23	01-F19	TYT xã Hải Bối (TTYT h.Đông Anh)	Xã Hải Bối			4
24	01-F20	TYT xã Xuân Canh (TTYT h.Đông Anh)	Xã Xuân Canh			4
25	01-F21	TYT xã Võng La (TTYT h.Đông Anh)	Xã Võng La			4
26	01-F22	TYT xã Tầm Xá (TTYT h.Đông Anh)	Xã Tàm Xá			4
27	01-F23	TYT xã Mai Lâm (TTYT h.Đông Anh)	Xã Mai Lâm			4
28	01-F24	TYT xã Đông Hội (TTYT h.Đông Anh)	Xã Đông Hội			4
XV	**HUYỆN SÓC SƠN**			**41.700**		
1	01-033	PKĐK Trung Giã (TTYT huyện Sóc Sơn)	Xã Trung Giã	5.000		3
2	01-034	PKĐK Kim Anh (TTYT huyện Sóc Sơn)	Xã Thanh Xuân	12.500		3
3	01-107	PKĐK Minh Phú (TTYT huyện Sóc Sơn)	Xã Minh Phú	12.000		3
4	01-171	PKĐK Xuân Giang (TTYT huyện Sóc Sơn)	Xã Xuân Giang	9.500		3
5	01-256	Phòng khám đa khoa khu vực Hồng Kỳ (TTYT huyện Sóc Sơn)	Xã Hồng Kỳ	2.700		3
6	01-E51	TYT Thị trấn Sóc Sơn (TTYT H.Sóc Sơn)	Thị trấn Sóc Sơn			4
7	01-E52	TYT xã Bắc Sơn (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Bắc Sơn			4
8	01-E53	TYT xã Minh Trí (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Minh Trí			4
9	01-E54	TYT xã Hồng Kỳ (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Hồng Kỳ			4
10	01-E55	TYT xã Nam Sơn (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Nam Sơn			4
11	01-E56	TYT xã Trung Giã (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Trung Giã			4
12	01-E57	TYT xã Tân Hưng (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Tân Hưng			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
13	01-E58	TYT xã Minh Phú (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Minh Phú			4
14	01-E59	TYT xã Phù Linh (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Phù Linh			4
15	01-E60	TYT xã Bắc Phú (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Bắc Phú			4
16	01-E61	TYT xã Tân Minh (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Tân Minh			4
17	01-E62	TYT xã Quang Tiến (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Quang Tiến			4
18	01-E63	TYT xã Hiền Ninh (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Hiền Ninh			4
19	01-E64	TYT xã Tân Dân (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Tân Dân			4
20	01-E65	TYT xã Tiên Dược (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Tiên Dược			4
21	01-E66	TYT xã Việt Long (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Việt Long			4
22	01-E67	TYT xã Xuân Giang (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Xuân Giang			4
23	01-E68	TYT xã Mai Đình (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Mai Đình			4
24	01-E69	TYT xã Đức Hòa (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Đức Hòa			4
25	01-E70	TYT xã Thanh Xuân (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Thanh Xuân			4
26	01-E71	TYT xã Đông Xuân (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Đông Xuân			4
27	01-E72	TYT xã Kim Lũ (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Kim Lũ			4
28	01-E73	TYT xã Phú Cường (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Phú Cường			4
29	01-E74	TYT xã Phú Minh (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Phú Minh			4
30	01-E75	TYT xã Phù Lỗ (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Phù Lỗ			4
31	01-E76	TYT xã Xuân Thu (TTYT h. Sóc Sơn)	Xã Xuân Thu			4
XVI	**HUYỆN THANH TRÌ**			**57.500**		
1	01-095	Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa Thăng Long*	127 Quốc Bảo, xã Tam Hiệp, Thanh trì	40.500	nhận đối tượng trên 6 tuổi	3
2	01-012	PKĐKKV Đông Mỹ (TTYT huyện Thanh Trì)	Thôn 1B, xã Đông Mỹ	17.000		3
3	01-G51	TYT Thị trấn Văn Điển (TTYT H.Thanh Trì)	Thị trấn Văn Điển			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
4	01-G52	TYT Xã Tân Triều (TTYT Huyện Thanh Trì)	Xã Tân Triều			4
5	01-G53	TYT Xã Thanh Liệt (TTYT Huyện Thanh Trì)	Xã Thanh Liệt			4
6	01-G54	TYT Xã Tả Thanh Oai (TTYT H.Thanh Trì)	Xã Tả Thanh Oai			4
7	01-G55	TYT Xã Hữu Hoà (TTYT Huyện Thanh Trì)	Xã Hữu Hoà			4
8	01-G56	TYT Xã Tam Hiệp (TTYT Huyện Thanh Trì)	Xã Tam Hiệp			4
9	01-G57	TYT Xã Tứ Hiệp (TTYT Huyện Thanh Trì)	Xã Tứ Hiệp			4
10	01-G58	TYT Xã Yên Mỹ (TTYT Huyện Thanh Trì)	Xã Yên Mỹ			4
11	01-G59	TYT Xã Vĩnh Quỳnh (TTYT Huyện Thanh Trì)	Xã Vĩnh Quỳnh			4
12	01-G60	TYT Xã Ngũ Hiệp (TTYT Huyện Thanh Trì)	Xã Ngũ Hiệp			4
13	01-G61	TYT Xã Duyên Hà (TTYT Huyện Thanh Trì)	Xã Duyên Hà			4
14	01-G62	TYT Xã Ngọc Hồi (TTYT Huyện Thanh Trì)	Xã Ngọc Hồi			4
15	01-G63	TYT Xã Vạn Phúc (TTYT Huyện Thanh Trì)	Xã Vạn Phúc			4
16	01-G64	TYT Xã Đại áng (TTYT Huyện Thanh Trì)	Xã Đại áng			4
17	01-G65	TYT Xã Liên Ninh (TTYT Huyện Thanh Trì)	Xã Liên Ninh			4
XVII	**HUYỆN GIA LÂM**			**179.700**		
1	01-160	BVĐK huyện Gia Lâm	Thị trấn Trâu Quỳ	78.200		2
2	01-026	PKĐK Yên Viên (TTYT huyện Gia Lâm)	Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên	44.000		3
3	01-027	PKĐK Trâu Quỳ (TTYT huyện Gia Lâm)	1 Ngô Xuân Quảng - Trâu Quỳ	29.000		3
4	01-093	PKĐK Đa Tốn (TTYT huyện Gia Lâm)	Thuận Tốn - Đa Tốn	28.500		3
5	01-F52	Trạm y tế xã Yên Thường (TTYT Huyện Gia Lâm)	xã Yên Thường			
6	01-F53	Trạm y tế Xã Yên Viên (TTYT Gia Lâm)	Xã Yên Viên			
7	01-F54	Trạm Y tế xã Ninh Hiệp	Xã Ninh Hiệp			

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
8	01-F55	Trạm Y tế xã Đình Xuyên	Xã Đình Xuyên			
9	01-F56	Trạm Y tế xã Dương Hà	Xã Dương Hà			
10	01-F557	Trạm Y tế xã Phù Đổng	Xã Phù Đổng			
11	01-F58	Trạm y tế xã Trung Mầu (TTYT Huyện Gia Lâm)	xã Trung Mầu			
12	01-F59	Trạm y tế xã Lệ Chi	xã Lệ Chi			
13	01-F62	Trạm y tế xã Phú Thị (TTYT Huyện Gia Lâm)	xã Phú Thị			
14	01-F63	Trạm y tế xã Kim Sơn (TTYT Huyện Gia Lâm)	xã Kim Sơn			
15	01-F64	Trạm Y tế xã Trâu Quỳ	Xã Trâu Quỳ			
16	01-F65	Trạm Y tế xã Dương Quang	Xã Dương Quang			
17	01-F66	Trạm y tế xã Dương Xá (TTYT Huyện Gia Lâm)	xã Dương Xá			
18	01-F67	Trạm y tế xã Đông Dư (TTYT Huyện Gia Lâm)	xã Đông Dư			
19	01-F68	Trạm Y tế xã Đa Tốn	xã Đa Tốn			
20	01-F69	Trạm Y tế xã Kiêu Kỵ	xã Kiêu Kỵ			
21	01-F70	Trạm y tế Xã Bát Tràng (TTYT Gia Lâm)	Xã Bát Tràng			
22	01-F71	Trạm y tế Xã Kim Lan (TTYT Gia Lâm)	Xã Kim Lan			
23	01-F72	Trạm y tế xã Văn Đức (TTYT Gia Lâm)	xã Văn Đức			
XVIII	**HUYỆN CHƯƠNG MỸ**			**137.700**		
1	01-823	BVĐK huyện Chương Mỹ	120 Hoà Sơn, Thị Trấn Chúc Sơn	128.700		2
2	01-100	PKĐKKV Xuân Mai (TTYT huyện Chương Mỹ)	Thị trấn Xuân Mai	5.000		3
3	01-135	PKĐKKV Lương Mỹ (TTYT huyện Chương Mỹ)	Hoàng Văn Thụ	4.000		3
4	01-L01	TYT Thị trấn Chúc Sơn (TTYT h.Chương Mỹ)	Thị trấn Chúc Sơn			4
5	01-L02	TYT Thị trấn Xuân Mai	Thị trấn Xuân Mai			4
6	01-L03	TYT Xã Phụng Châu (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Phụng Châu			4
7	01-L04	TYT Xã Tiên Phương (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Tiên Phương			4
8	01-L05	TYT Xã Đông Sơn (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Đông Sơn			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
9	01-L06	TYT Xã Đông Phương Yên (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Đông Phương Yên			4
10	01-L07	TYT Xã Phú Nghĩa (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Phú Nghĩa			4
11	01-L08	TYT Xã Trường Yên (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Trường Yên			4
12	01-L09	TYT Xã Ngọc Hòa (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Ngọc Hòa			4
13	01-L10	TYT Xã Thủy Xuân Tiên (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Thủy Xuân Tiên			4
14	01-L11	TYT Xã Thanh Bình (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Thanh Bình			4
15	01-L12	TYT Xã Trung Hòa (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Trung Hòa			4
16	01-L13	TYT Xã Đại Yên (TTYT h.Chương Mỹ)	Xã Đại Yên			4
17	01-L14	TYT Xã Thụy Hương (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Thụy Hương			4
18	01-L15	TYT Xã Tốt Động (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Tốt Động			4
19	01-L16	TYT Xã Lam Điền (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Lam Điền			4
20	01-L17	TYT Xã Tân Tiến (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Tân Tiến			4
21	01-L18	TYT Xã Nam Phương Tiến (TTYT Chương Mỹ)	Xã Nam Phương Tiến			4
22	01-L19	TYT Xã Hợp Đồng (TTYT h.Chương Mỹ)	Xã Hợp Đồng			4
23	01-L20	TYT Xã Hoàng Văn Thụ (TTYT h Chương Mỹ)	Xã Hoàng Văn Thụ			4
24	01-L21	TYT Xã Hoàng Diệu (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Hoàng Diệu			4
25	01-L22	TYT Xã Hữu Văn (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Hữu Văn			4
26	01-L23	TYT Xã Quảng Bị (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Quảng Bị			4
27	01-L24	TYT Xã Mỹ Lương (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Mỹ Lương			4
28	01-L25	TYT Xã Thượng Vực (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Thượng Vực			4
29	01-L26	TYT Xã Hồng Phong (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Hồng Phong			4
30	01-L27	TYT Xã Đồng Phú (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Đồng Phú			4
31	01-L28	TYT Xã Trần Phú (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Trần Phú			4
32	01-L29	TYT Xã Văn Võ (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Văn Võ			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
33	01-L30	TYT Xã Đồng Lạc (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Đồng Lạc			4
34	01-L31	TYT Xã Hòa Chính (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Hòa Chính			4
35	01-L32	TYT Xã Phú Nam An (TTYT h. Chương Mỹ)	Xã Phú Nam An			4
XIX	**HUYỆN THƯỜNG TÍN**			**160.500**		
1	01-830	BVĐK huyện Thường Tín	Thị trấn Thường Tín	155.500		2
2	01-017	PKĐK khu vực Tô Hiệu (TTYT huyện Thường Tín)	Xã Tô Hiệu	5.000		3
3	01-M01	TYT Thị trấn Thường Tín (TTYT h. Thường Tín)	Thị trấn Thường Tín			4
4	01-M02	TYT Xã Ninh Sở (TTYT h. Thường Tín)	Xã Ninh Sở			4
5	01-M03	TYT Xã Nhị Khê (TTYT h. Thường Tín)	Xã Nhị Khê			4
6	01-M04	TYT Xã Duyên Thái (TTYT h. Thường Tín)	Xã Duyên Thái			4
7	01-M05	TYT Xã Khánh Hà (TTYT h. Thường Tín)	Xã Khánh Hà			4
8	01-M06	TYT Xã Hòa Bình (TTYT h. Thường Tín)	Xã Hòa Bình			4
9	01-M07	TYT Xã Văn Bình (TTYT h.Thường Tín)	Xã Văn Bình			4
10	01-M08	TYT Xã Hiền Giang (TTYT h. Thường Tín)	Xã Hiền Giang			4
11	01-M09	TYT Xã Hồng Vân (TTYT h. Thường Tín)	Xã Hồng Vân			4
12	01-M10	TYT Xã Vân Tảo (TTYT h. Thường Tín)	Xã Vân Tảo			4
13	01-M11	TYT Xã Liên Phương (TTYT h. Thường Tín)	Xã Liên Phương			4
14	01-M12	TYT Xã Văn Phú (TTYT h. Thường Tín)	Xã Văn Phú			4
15	01-M13	TYT Xã Tự Nhiên (TTYT h. Thường Tín)	Xã Tự Nhiên			4
16	01-M14	TYT Xã Tiền Phong (TTYT h. Thường Tín)	Xã Tiền Phong			4
17	01-M15	TYT Xã Hà Hồi (TTYT h. Thường Tín)	Xã Hà Hồi			4
18	01-M16	TYT Xã Thư Phú (TTYT h. Thường Tín)	Xã Thư Phú			4
19	01-M17	TYT Xã Nguyễn Trãi (TTYT h. Thường Tín)	Xã Nguyễn Trãi			4
20	01-M18	TYT Xã Quất Động (TTYT h. Thường Tín)	Xã Quất Động			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
21	01-M19	TYT Xã Chương Dương (TTYT h. Thường Tín)	Xã Chương Dương			4
22	01-M20	TYT Xã Tân Minh (TTYT h. Thường Tín)	Xã Tân Minh			4
23	01-M21	TYT Xã Lê Lợi (TTYT h. Thường Tín)	Xã Lê Lợi			4
24	01-M22	TYT Xã Thắng Lợi (TTYT h. Thường Tín)	Xã Thắng Lợi			4
25	01-M23	TYT Xã Dũng Tiến (TTYT h. Thường Tín)	Xã Dũng Tiến			4
26	01-M24	TYT Xã Thống Nhất (TTYT h. Thường Tín)	Xã Thống Nhất			4
27	01-M25	TYT Xã Nghiêm Xuyên (TTYT Thường Tín)	Xã Nghiêm Xuyên			4
28	01-M26	TYT Xã Tô Hiệu (TTYT h. Thường Tín)	Xã Tô Hiệu			4
29	01-M27	TYT Xã Văn Tự (TTYT h. Thường Tín)	Xã Văn Tự			4
30	01-M28	TYT Xã Vạn Điểm (TTYT h. Thường Tín)	Xã Vạn Điểm			4
31	01-M29	TYT Xã Minh Cường (TTYT h. Thường Tín)	Xã Minh Cường			4
XX	**HUYỆN MÊ LINH**			**120.300**		
1	01-099	BVĐK huyện Mê Linh	Xã Đại Thịnh	100.000		2
2	01-971	Khoa khám bệnh cơ sở 2 - BV Giao thông vận tải Vĩnh Phúc	Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, HN	10.800		3
3	01-195	PKĐK Đại Thịnh	Xã Đại Thịnh	2.500		3
4	01-088	PKĐK Thạch Đà (TTYT huyện Mê Linh)	Xã Thạch Đà	7.000		3
5	01-P02	TYT xã Kim Hoa (TTYT h. Mê Linh)	Xã Kim Hoa			4
6	01-P05	TYT xã Tự Lập (TTYT h. Mê Linh)	Xã Tự Lập			4
7	01-P06	TYT Thị trấn Quang Minh (TTYT h. Mê Linh)	Thị trấn Quang Minh			4
8	01-P08	TYT xã Tam Đồng (TTYT h. Mê Linh)	Xã Tam Đồng			4
9	01-P10	TYT xã Vạn Yên (TTYT h. Mê Linh)	Xã Vạn Yên			4
10	01-P11	TYT xã Chu Phan (TTYT h. Mê Linh)	Xã Chu Phan			4
11	01-P12	TYT xã Tiến Thịnh (TTYT h. Mê Linh)	Xã Tiến Thịnh			4
12	01-P13	TYT xã Mê Linh (TTYT h. Mê Linh)	Xã Mê Linh			4
13	01-P14	TYT xã Văn Khê (TTYT h. Mê Linh)	Xã Văn Khê			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
14	01-P15	TYT xã Hoàng Kim (TTYT h. Mê Linh)	Xã Hoàng Kim			4
15	01-P16	TYT xã Tiền Phong (TTYT h. Mê Linh)	Xã Tiền Phong			4
16	01-P17	TYT xã Tráng Việt (TTYT h. Mê Linh)	Xã Tráng Việt			4
17	01-P18	TYT Thị trấn Chi Đông (TTYT h. Mê Linh)	Thị trấn Chi Đông			4
18	01-P01	TYT xã Đại Thịnh (TTYT huyện Mê Linh)	Xã Đại Thịnh			4
19	01-P03	TYT xã Thạch Đà (TTYT huyện Mê Linh)	Xã Thạch Đà			4
20	01-P04	TYT xã Tiến Thắng (TTYT huyện Mê Linh)	Xã Tiến Thắng			4
21	01-P07	TYT xã Thanh Lâm (TTYT huyện Mê Linh)	Xã Thanh Lâm			4
22	01-P09	TYT xã Liên Mạc (TTYT huyện Mê Linh)	Xã Liên Mạc			4
XXI	**HUYỆN ỨNG HOÀ**			**2.000**		
1	01-155	PKĐKKV Đồng Tân (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Đồng Tân, ứng Hoà	1.000		3
2	01-156	PKĐKKV Lưu Hoàng (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Lưu Hoàng, ứng Hoà	1.000		3
3	01-N01	TYT Thị trấn Vân Đình (TTYT h. Ứng Hòa)	Thị trấn Vân Đình			4
4	01-N02	TYT Xã Viên An (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Viên An			4
5	01-N03	TYT Xã Viên Nội (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Viên Nội			4
6	01-N04	TYT Xã Hoa Sơn (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Hoa Sơn			4
7	01-N05	TYT Xã Quảng Phú Cầu (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Quảng Phú Cầu			4
8	01-N06	TYT Xã Trường Thịnh (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Trường Thịnh			4
9	01-N07	TYT Xã Cao Thành (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Cao Thành			4
10	01-N08	TYT Xã Liên Bạt (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Liên Bạt			4
11	01-N09	TYT Xã Sơn Công (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Sơn Công			4
12	01-N10	TYT Xã Đồng Tiến (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Đồng Tiến			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
13	01-N11	TYT Xã Phương Tú (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Phương Tú			4
14	01-N12	TYT Xã Trung Tú (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Trung Tú			4
15	01-N13	TYT Xã Đồng Tân (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Đồng Tân			4
16	01-N14	TYT Xã Tảo Dương Văn (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Tảo Dương Văn			4
17	01-N15	TYT Xã Vạn Thái (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Vạn Thái			4
18	01-N16	TYT Xã Minh Đức (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Minh Đức			4
19	01-N17	TYT Xã Hòa Lâm (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Hòa Lâm			4
20	01-N18	TYT Xã Hòa Xá (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Hòa Xá			4
21	01-N19	TYT Xã Trầm Lộng (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Trầm Lộng			4
22	01-N20	TYT Xã Kim Đường (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Kim Đường			4
23	01-N21	TYT Xã Hòa Nam (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Hòa Nam			4
24	01-N22	TYT Xã Hòa Phú (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Hòa Phú			4
25	01-N23	TYT Xã Đội Bình (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Đội Bình			4
26	01-N24	TYT Xã Đại Hùng (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Đại Hùng			4
27	01-N25	TYT Xã Đông Lỗ (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Đông Lỗ			4
28	01-N26	TYT Xã Phù Lưu (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Phù Lưu			4
29	01-N27	TYT Xã Đại Cường (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Đại Cường			4
30	01-N28	TYT Xã Lưu Hoàng (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Lưu Hoàng			4
31	01-N29	TYT Xã Hồng Quang (TTYT h. Ứng Hòa)	Xã Hồng Quang			4
XXII	**HUYỆN MỸ ĐỨC**			**111.000**		
1	01-825	BVĐK huyện Mỹ Đức	Thị trấn Đại Nghĩa	87.500		3
2	01-188	Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức	Xã Phúc Lâm	17.500	Nhận đối tượng trên 6 tuổi	3

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
3	01-169	PKĐKKV An Mỹ (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã An Mỹ	5.000		3
4	01-172	PKĐKKV Hương Sơn (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Hương Sơn	1.000		3
5	01-N51	TYT Thị trấn Đại Nghĩa (TTYT h. Mỹ Đức)	Thị trấn Đại Nghĩa			4
6	01-N52	TYT Xã Đồng Tâm (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Đồng Tâm			4
7	01-N53	TYT Xã Thượng Lâm (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Thượng Lâm			4
8	01-N54	TYT Xã Tuy Lai (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Tuy Lai			4
9	01-N55	TYT Xã Phúc Lâm (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Phúc Lâm			4
10	01-N56	TYT Xã Mỹ Thành (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Mỹ Thành			4
11	01-N57	TYT Xã Bột Xuyên (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Bột Xuyên			4
12	01-N58	TYT Xã An Mỹ (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã An Mỹ			4
13	01-N59	TYT Xã Hồng Sơn (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Hồng Sơn			4
14	01-N60	TYT Xã Lê Thanh (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Lê Thanh			4
15	01-N61	TYT Xã Xuy Xá (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Xuy Xá			4
16	01-N62	TYT Xã Phùng Xá (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Phùng Xá			4
17	01-N63	TYT Xã Phù Lưu Tế (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Phù Lưu Tế			4
18	01-N64	TYT Xã Đại Hưng (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Đại Hưng			4
19	01-N65	TYT Xã Vạn Kim (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Vạn Kim			4
20	01-N66	TYT Xã Đốc Tín (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Đốc Tín			4
21	01-N67	TYT Xã Hương Sơn (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Hương Sơn			4
22	01-N68	TYT Xã Hùng Tiến (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Hùng Tiến			4
23	01-N69	TYT Xã An Tiến (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã An Tiến			4
24	01-N70	TYT Xã Hợp Tiến (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Hợp Tiến			4
25	01-N71	TYT Xã Hợp Thanh (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã Hợp Thanh			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
26	01-N72	TYT Xã An Phú (TTYT h. Mỹ Đức)	Xã An Phú			4
XXIII	**HUYỆN HOÀI ĐỨC**			**157.000**		
1	01-824	BVĐK huyện Hoài Đức	Thị trấn Trôi	134.500		2
2	01-199	PKĐKKV Ngãi Cầu (TTYT h. Hoài Đức)	Xã An Khánh	20.000		3
3	01-183	PKĐK Nguyễn Trọng Thọ *	Xã Sơn Đồng	2.500		3
4	01-J51	TYT Thị trấn Trạm Trôi (TTYT h. Hoài Đức)	Thị trấn Trạm Trôi			4
5	01-J52	TYT Xã Đức Thượng (TTYT h. Hoài Đức)	Xã Đức Thượng			4
6	01-J53	TYT Xã Minh Khai (TTYT h. Hoài Đức)	Xã Minh Khai			4
7	01-J54	TYT Xã Dương Liễu (TTYT h. Hoài Đức)	Xã Dương Liễu			4
8	01-J55	TYT Xã Di Trạch (TTYT h. Hoài Đức)	Xã Di Trạch			4
9	01-J56	TYT Xã Đức Giang (TTYT h. Hoài Đức)	Xã Đức Giang			4
10	01-J57	TYT Xã Cát Quế (TTYT h. Hoài Đức)	Xã Cát Quế			4
11	01-J58	TYT Xã Kim Chung (TTYT h. Hoài Đức)	Xã Kim Chung			4
12	01-J59	TYT Xã Yên Sở (TTYT h. Hoài Đức)	Xã Yên Sở			4
13	01-J60	TYT Xã Sơn Đồng (TTYT h. Hoài Đức)	Xã Sơn Đồng			4
14	01-J61	TYT Xã Vân Canh (TTYT h. Hoài Đức)	Xã Vân Canh			4
15	01-J62	TYT Xã Đắc Sở TTYT h. Hoài Đức)	Xã Đắc Sở			4
16	01-J63	TYT Xã Lại Yên (TTYT h. Hoài Đức)	Xã Lại Yên			4
17	01-J64	TYT Xã Tiền Yên (TTYT h. Hoài Đức)	Xã Tiền Yên			4
18	01-J65	TYT Xã Song Phương (TTYT h. Hoài Đức)	Xã Song Phương			4
19	01-J66	TYT Xã An Khánh (TTYT h. Hoài Đức)	Xã An Khánh			4
20	01-J67	TYT Xã An Thượng (TTYT h. Hoài Đức)	Xã An Thượng			4
21	01-J68	TYT Xã Vân Côn (TTYT h. Hoài Đức)	Xã Vân Côn			4
22	01-J69	TYT Xã La Phù (TTYT h. Hoài Đức)	Xã La Phù			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
23	01-J70	TYT Xã Đông La (TTYT h. Hoài Đức)	Xã Đông La			4
XXIV	**HUYỆN ĐAN PHƯỢNG**			**139.100**		
1	01-820	BVĐK huyện Đan Phượng	Thị trấn Phùng	136.600		2
2	01-839	PKĐKKV Liên Hồng (TTYT h. Đan Phượng)	Xã Liên Hồng	2.500		3
3	01-J01	TYT Thị trấn Phùng (TTYT h. Đan Phượng)	Thị trấn Phùng			4
4	01-J02	TYT Xã Trung Châu (TTYT h. Đan Phượng)	Xã Trung Châu			4
5	01-J03	TYT Xã Thọ An (TTYT h. Đan Phượng)	Xã Thọ An			4
6	01-J04	TYT Xã Thọ Xuân (TTYT h. Đan Phượng)	Xã Thọ Xuân			4
7	01-J05	TYT Xã Hồng Hà (TTYT h. Đan Phượng)	Xã Hồng Hà			4
8	01-J07	TYT Xã Liên Hà (TTYT h. Đan Phượng)	Xã Liên Hà			4
9	01-J08	TYT Xã Hạ Mỗ (TTYT h. Đan Phượng)	Xã Hạ Mỗ			4
10	01-J09	TYT Xã Liên Trung (TTYT h. Đan Phượng)	Xã Liên Trung			4
11	01-J10	TYT Xã Phương Đình (TTYT h. Đan Phượng)	Xã Phương Đình			4
12	01-J11	TYT Xã Thượng Mỗ (TTYT h. Đan Phượng)	Xã Thượng Mỗ			4
13	01-J12	TYT Xã Tân Hội (TTYT h. Đan Phượng)	Xã Tân Hội			4
14	01-J13	TYT Xã Tân Lập (TTYT h. Đan Phượng)	Xã Tân Lập			4
15	01-J14	TYT Xã Đan Phượng (TTYT Đan Phượng)	Xã Đan Phượng			4
16	01-J15	TYT Xã Đồng Tháp (TTYT h. Đan Phượng)	Xã Đồng Tháp			4
17	01-J16	TYT Xã Song Phượng (TTYT Đan Phượng)	Xã Song Phượng			4
XXV	**HUYỆN PHÚ XUYÊN**			**96.000**		

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
1	01-821	BVĐK huyện Phú Xuyên	Thị trấn Phú Xuyên	90.000		2
2	01-200	PKĐKKV Tri Thuỷ (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Tri Thuỷ	6.000		3
3	01-M51	TYT Thị trấn Phú Minh (TTYT h. Phú Xuyên)	Thị trấn Phú Minh			4
4	01-M52	TYT Thị trấn Phú Xuyên (TTYT h. Phú Xuyên)	Thị trấn Phú Xuyên			4
5	01-M53	TYT Xã Hồng Minh (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Hồng Minh			4
6	01-M54	TYT Xã Phượng Dực (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Phượng Dực			4
7	01-M57	TYT Xã Tri Trung (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Tri Trung			4
8	01-M58	TYT Xã Đại Thắng (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Đại Thắng			4
9	01-M59	TYT Xã Phú Túc (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Phú Túc			4
10	01-M60	TYT Xã Văn Hoàng (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Văn Hoàng			4
11	01-M61	TYT Xã Hồng Thái (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Hồng Thái			4
12	01-M62	TYT Xã Hoàng Long (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Hoàng Long			4
13	01-M63	TYT Xã Quang Trung (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Quang Trung			4
14	01-M64	TYT Xã Nam Phong (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Nam Phong			4
15	01-M65	TYT Xã Nam Triều (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Nam Triều			4
16	01-M66	TYT Xã Tân Dân (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Tân Dân			4
17	01-M67	TYT Xã Sơn Hà (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Sơn Hà			4
18	01-M68	TYT Xã Chuyên Mỹ (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Chuyên Mỹ			4
19	01-M69	TYT Xã Khai Thái (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Khai Thái			4
20	01-M70	TYT Xã Phúc Tiến (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Phúc Tiến			4
21	01-M71	TYT Xã Vân Từ (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Vân Từ			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
22	01-M73	TYT Xã Đại Xuyên (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Đại Xuyên			4
23	01-M74	TYT Xã Phú Yên (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Phú Yên			4
24	01-M75	TYT Xã Bạch Hạ (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Bạch Hạ			4
25	01-M76	TYT Xã Quang Lãng (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Quang Lãng			4
26	01-M77	TYT Xã Châu Can (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Châu Can			4
27	01-M78	TYT Xã Minh Tân (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Minh Tân			4
28	01-M79	TYT Xã Minh Tiến (TTYT h. Phú Xuyên)	Xã Minh Tân			4
XXVI	**HUYỆN BA VÌ**			**155.600**		
1	01-822	BVĐK huyện Ba Vì	Xã Đồng Thái	130.000		2
2	01-209	PKĐKKV Minh Quang (TTYT h. Ba Vì)	Xã Minh Quang	5.000		3
3	01-210	PKĐKKV Bất Bạt (TTYT h. Ba Vì)	Xã Sơn Đà	3.000		3
4	01-211	PKĐKKV Tản Lĩnh (TTYT h. Ba Vì)	Xã Tản Lĩnh	12.000		3
5	01-225	PKĐK Quảng Tây*	Thị trấn Tây Đằng	5.600		3
6	01-I01	TYT Thị trấn Tây Đằng (TTYT h. Ba Vì)	Thị trấn Tây Đằng			4
7	01-I03	TYT Xã Phú Cường (TTYT h. Ba Vì)	Xã Phú Cường			4
8	01-I04	TYT Xã Cổ Đô (TTYT h. Ba Vì)	Xã Cổ Đô			4
9	01-I05	TYT Xã Tản Hồng (TTYT h. Ba Vì)	Xã Tản Hồng			4
10	01-I06	TYT Xã Vạn Thắng (TTYT h. Ba Vì)	Xã Vạn Thắng			4
11	01-I07	TYT Xã Châu Sơn (TTYT h. Ba Vì)	Xã Châu Sơn			4
12	01-I08	TYT Xã Phong Vân (TTYT h. Ba Vì)	Xã Phong Vân			4
13	01-I09	TYT Xã Phú Đông (TTYT h. Ba Vì)	Xã Phú Đông			4
14	01-I10	TYT Xã Phú Phương (TTYT h. Ba Vì)	Xã Phú Phương			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
15	01-I11	TYT Xã Phú Châu (TTYT h. Ba Vì)	Xã Phú Châu			4
16	01-I12	TYT Xã Thái Hòa (TTYT h. Ba Vì)	Xã Thái Hòa			4
17	01-I13	TYT Xã Đồng Thái (TTYT h. Ba Vì)	Xã Đồng Thái			4
18	01-I14	TYT Xã Phú Sơn (TTYT h. Ba Vì)	Xã Phú Sơn			4
19	01-I15	TYT Xã Minh Châu (TTYT h. Ba Vì)	Xã Minh Châu			4
20	01-I16	TYT Xã Vật Lại (TTYT h. Ba Vì)	Xã Vật Lại			4
21	01-I17	TYT Xã Chu Minh (TTYT h. Ba Vì)	Xã Chu Minh			4
22	01-I18	TYT Xã Tòng Bạt (TTYT h. Ba Vì)	Xã Tòng Bạt			4
23	01-I19	TYT Xã Cẩm Lĩnh (TTYT h. Ba Vì)	Xã Cẩm Lĩnh			4
24	01-I20	TYT Xã Sơn Đà (TTYT h. Ba Vì)	Xã Sơn Đà			4
25	01-I21	TYT Xã Đông Quang (TTYT h. Ba Vì)	Xã Đông Quang			4
26	01-I22	TYT Xã Tiên Phong (TTYT h. Ba Vì)	Xã Tiên Phong			4
27	01-I23	TYT Xã Thụy An (TTYT h. Ba Vì)	Xã Thụy An			4
28	01-I24	TYT Xã Cam Thượng (TTYT h. Ba Vì)	Xã Cam Thượng			4
29	01-I25	TYT Xã Thuần Mỹ (TTYT h. Ba Vì)	Xã Thuần Mỹ			4
30	01-I26	TYT Xã Tản Lĩnh (TTYT h. Ba Vì)	Xã Tản Lĩnh			4
31	01-I27	TYT Xã Ba Trại (TTYT h. Ba Vì)	Xã Ba Trại			4
32	01-I28	TYT Xã Minh Quang (TTYT h. Ba Vì)	Xã Minh Quang			4
33	01-I29	TYT Xã Ba Vì (TTYT h. Ba Vì)	Xã Ba Vì			4
34	01-I30	TYT Xã Vân Hòa (TTYT h. Ba Vì)	Xã Vân Hòa			4
35	01-I31	TYT Xã Yên Bài (TTYT h. Ba Vì)	Xã Yên Bài			4
36	01-I32	TYT Xã Khánh Thượng (TTYT h. Ba Vì)	Xã Khánh Thượng			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
XXVII	**HUYỆN PHÚC THỌ**			**89.400**		
1	01-826	BVĐK huyện Phúc Thọ	Thị trấn Phúc Thọ	88.400		3
2	01-037	PKĐK Ngọc Tảo (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Ngọc Tảo	1.000		3
3	01-I51	TYT Thị trấn Phúc Thọ (TTYT h. Phúc Thọ)	Thị trấn Phúc Thọ			4
4	01-I52	TYT Xã Vân Hà (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Vân Hà			4
5	01-I53	TYT Xã Vân Phúc (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Vân Phúc			4
6	01-I54	TYT Xã Vân Nam (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Vân Nam			4
7	01-I59	TYT Xã Võng Xuyên (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Võng Xuyên			4
8	01-I60	TYT Xã Thọ Lộc (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Thọ Lộc			4
9	01-I61	TYT Xã Long Xuyên (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Long Xuyên			4
10	01-I62	TYT Xã Thượng Cốc (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Thượng Cốc			4
11	01-I63	TYT Xã Hát Môn (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Hát Môn			4
12	01-I64	TYT Xã Tích Giang (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Tích Giang			4
13	01-I65	TYT Xã Thanh Đa (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Thanh Đa			4
14	01-I66	TYT Xã Trạch Mỹ Lộc (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Trạch Mỹ Lộc			4
15	01-I67	TYT Xã Phúc Hòa (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Phúc Hòa			4
16	01-I68	TYT Xã Ngọc Tảo (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Ngọc Tảo			4
17	01-I69	TYT Xã Phụng Thượng (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Phụng Thượng			4
18	01-I70	TYT Xã Tam Thuấn (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Tam Thuấn			4
19	01-I71	TYT Xã Tam Hiệp (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Tam Hiệp			4
20	01-I72	TYT Xã Hiệp Thuận (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Hiệp Thuận			4
21	01-I73	TYT Xã Liên Hiệp (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Liên Hiệp			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
22	01-I74	TYT Xã Sen Phương (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Sen Phương			4
23	01-I75	TYT Xã Xuân Đình (TTYT h. Phúc Thọ)	Xã Xuân Đình			4
XXVII	**HUYỆN QUỐC OAI**			**64.000**		
1	01-827	BVĐK huyện Quốc Oai	Thị trấn Quốc Oai	61.000		2
2	01-212	PKĐKKV Hoà Thạch (TTYT h. Quốc Oai)	xã Hoà Thạch	3.000		3
3	01-K01	TYT Thị trấn Quốc Oai (TTYT h. Quốc Oai)	Thị trấn Quốc Oai			4
4	01-K02	TYT Xã Sài Sơn (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Sài Sơn			4
5	01-K03	TYT Xã Phượng Cách (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Phượng Cách			4
6	01-K04	TYT Xã Yên Sơn (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Yên Sơn			4
7	01-K05	TYT Xã Ngọc Liệp (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Ngọc Liệp			4
8	01-K06	TYT Xã Ngọc Mỹ (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Ngọc Mỹ			4
9	01-K07	TYT Xã Liệp Tuyết (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Liệp Tuyết			4
10	01-K08	TYT Xã Thạch Thán (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Thạch Thán			4
11	01-K09	TYT Xã Đồng Quang (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Đồng Quang			4
12	01-K10	TYT Xã Phú Cát (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Phú Cát			4
13	01-K11	TYT Xã Tuyết Nghĩa (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Tuyết Nghĩa			4
14	01-K12	TYT Xã Nghĩa Hương (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Nghĩa Hương			4
15	01-K13	TYT Xã Cộng Hòa (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Cộng Hòa			4
16	01-K14	TYT Xã Tân Phú (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Tân Phú			4
17	01-K15	TYT Xã Đại Thành (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Đại Thành			4
18	01-K16	TYT Xã Phú Mãn (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Phú Mãn			4
19	01-K17	TYT Xã Cấn Hữu (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Cấn Hữu			4
20	01-K18	TYT Xã Tân Hòa (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Tân Hòa			4
21	01-K19	TYT Xã Hòa Thạch (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Hòa Thạch			4
22	01-K20	TYT Xã Đông Yên (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Đông Yên			4
23	01-K21	TYT Xã Đông Xuân (TTYT h. Quốc Oai)	Xã Đông Xuân			4
XXIX	**HUYỆN THẠCH THẤT**			**139.000**		

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
1	01-828	BVĐK huyện Thạch Thất	Xã Kim Quan	134.000		2
2	01-213	Phòng khám đa khoa Yên Bình	Xã Yên Bình	5.000		3
3	01-K51	TYT Thị trấn Liên Quan (TTYT Thạch Thất)	Thị trấn Liên Quan			4
4	01-K52	TYT Xã Đại Đồng (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Đại Đồng			4
5	01-K53	TYT Xã Cẩm Yên (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Cẩm Yên			4
6	01-K54	TYT Xã Lại Thượng (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Lại Thượng			4
7	01-K55	TYT Xã Phú Kim (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Phú Kim			4
8	01-K56	TYT Xã Hương Ngải (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Hương Ngải			4
9	01-K57	TYT Xã Canh Nậu (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Canh Nậu			4
10	01-K58	TYT Xã Kim Quan (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Kim Quan			4
11	01-K59	TYT Xã Dị Nậu (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Dị Nậu			4
12	01-K60	TYT Xã Bình Yên (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Bình Yên			4
13	01-K61	TYT Xã Chàng Sơn (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Chàng Sơn			4
14	01-K62	TYT Xã Thạch Hoà (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Thạch Hoà			4
15	01-K63	TYT Xã Cần Kiệm (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Cần Kiệm			4
16	01-K64	TYT Xã Hữu Bằng (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Hữu Bằng			4
17	01-K65	TYT Xã Phùng Xá (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Phùng Xá			4
18	01-K66	TYT Xã Tân Xã (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Tân Xã			4
19	01-K67	TYT Xã Thạch Xá (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Thạch Xá			4
20	01-K68	TYT Xã Bình Phú (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Bình Phú			4
21	01-K69	TYT Xã Hạ Bằng (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Hạ Bằng			4
22	01-K70	TYT Xã Đồng Trúc (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Đồng Trúc			4
23	01-K71	TYT Xã Tiến Xuân (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Tiến Xuân			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
24	01-K72	TYT Xã Yên Bình (TTYT h.Thạch Thất)	Xã Yên Bình			4
25	01-K73	TYT Xã Yên Trung (TTYT h. Thạch Thất)	Xã Yên Trung			4
XXX	**HUYỆN THANH OAI**			**133.500**		
1	01-829	BVĐK huyện Thanh Oai	Thị trấn Kim Bài	130.000		2
2	01-048	PKĐKKV Dân Hòa (TTYT h. Thanh Oai)	Dân Hòa	3.000		3
3	01-L51	TYT Thị trấn Kim Bài (TTYT h. Thanh Oai)	Thị trấn Kim Bài			4
4	01-L52	TYT Xã Cự Khê (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Cự Khê			4
5	01-L53	TYT Xã Bích Hòa (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Bích Hòa			4
6	01-L54	TYT Xã Mỹ Hưng (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Mỹ Hưng			4
7	01-L55	TYT Xã Cao Viên (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Cao Viên			4
8	01-L56	TYT Xã Bình Minh (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Bình Minh			4
9	01-L57	TYT Xã Tam Hưng (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Tam Hưng			4
10	01-L58	TYT Xã Thanh Cao (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Thanh Cao			4
11	01-L59	TYT Xã Thanh Thùy (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Thanh Thùy			4
12	01-L60	TYT Xã Thanh Mai (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Thanh Mai			4
13	01-L61	TYT Xã Thanh Văn (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Thanh Văn			4
14	01-L62	TYT Xã Đỗ Động (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Đỗ Động			4
15	01-L63	TYT Xã Kim An (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Kim An			4
16	01-L64	TYT Xã Kim Thư (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Kim Thư			4
17	01-L65	TYT Xã Phương Trung (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Phương Trung			4

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2023	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu	Hạng bệnh viện
18	01-L66	TYT Xã Tân Ước (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Tân Ước			4
19	01-L68	TYT Xã Liên Châu (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Liên Châu			4
20	01-L69	TYT Xã Cao Dương (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Cao Dương			4
21	01-L70	TYT Xã Xuân Dương (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Xuân Dương			4
22	01-L71	TYT Xã Hồng Dương (TTYT h. Thanh Oai)	Xã Hồng Dương			4
23	01-969	PKĐK Y Dược 198	Thị trấn Kim Bài	500		3

- Phòng khám đa khoa viết tắt là PKĐK

- Trung tâm y tế viết tắt là TTYT

- Trạm y tế viết tắt là TYT

*- Cơ sở KCB BHYT tư nhân đánh dấu **